

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Khu G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Anh T2 và chị T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 12/7/2017. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang H kể từ khi anh, chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu H thành niên.

Chị Phạm Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức: Anh T2 và chị T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0000822 ngày 24/7/2025 của thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- UBND xã Đào Xá;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Tấn